

Số: 03/TTr-TMS

Cư Jút, ngày 08 tháng 9 năm 2025

TỜ TRÌNH

Phê duyệt dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu

Dự toán mua sắm: Mua lương thực, thực phẩm đầu vào để thực hiện phục vụ bữa ăn học đường cho học sinh ăn bán trú từ tháng 9/2025 đến tháng 12/2025 tại trường Mẫu giáo Cư K'nia, xã Cư Jút, tỉnh Lâm Đồng, năm học 2025-2026

Kính gửi: Hiệu trưởng Trường Mẫu giáo Cư K'nia

Tổ mua sắm trình Hiệu trưởng Trường Mẫu giáo Cư K'nia xem xét, phê duyệt dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu trên cơ sở những nội dung dưới đây:

I. Thông tin chung của dự toán mua sắm:

- Tên dự toán mua sắm: Mua lương thực, thực phẩm đầu vào để thực hiện phục vụ bữa ăn học đường cho học sinh ăn bán trú từ tháng 9/2025 đến tháng 12/2025 tại trường Mẫu giáo Cư K'nia, xã Cư Jút, tỉnh Lâm Đồng, năm học 2025-2026.
- Tổng dự toán thu bán trú được phê duyệt: **325.600.000đ. (Số tiền bằng chữ: Ba trăm hai mươi lăm triệu sáu trăm ngàn đồng)..**
- Chủ đầu tư: Trường Mẫu giáo Cư K'nia.
- Nguồn vốn: Khoản thu dịch vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của nhà trường từ phụ huynh trẻ (Thu hộ, chi hộ).
- Quy mô đầu tư: Mua gạo, thịt bò, thịt heo, thịt gà, tôm, giò, mộc, cá, rau, củ, quả, trứng vịt, trứng cút, đậu khuôn, bún khô và các thực phẩm khác...
- Thời gian thực hiện dự toán mua sắm: 74 ngày.
- Năm tài chính của dự toán mua sắm: Năm 2025.
- Địa điểm thực hiện: Trường Mẫu giáo Cư K'nia, xã Cư Jút, tỉnh Lâm Đồng.

II. Căn cứ pháp lý

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 23 tháng 6 năm 2023, được sửa đổi bổ sung tại Luật số 57/2024/QH15; Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 8 năm 2025 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 36/2018/TT-BTC ngày 30/3/2018 của Bộ Tài chính về lập dự toán, quản lý và sử dụng kinh phí thu hộ, chi hộ tại đơn vị sự nghiệp

công lập;

Căn cứ Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ Trường mầm non;

Căn cứ Nghị Quyết số 385/2024/NQ-HĐND ngày 10/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lâm Đồng quy định danh mục các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo tại các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng;

Căn cứ Thông tư số 79/2025/TT-BTC ngày 04 tháng 8 năm 2025 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ Công văn số 664/SGDDĐT-KHTC ngày 03 tháng 9 năm 2025 Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Lâm Đồng về việc hướng dẫn thực hiện các khoản thu từ các nguồn thu hợp pháp năm học 2025-2026 đối với các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng;

Căn cứ nhu cầu tổ chức bán trú và đảm bảo an toàn thực phẩm cho trẻ năm học 2025-2026;

Căn cứ tình hình thực tế của Trường Mẫu giáo Cư K'nia.

III. Phần công việc đã thực hiện: Không có.

IV. Phần công việc không áp dụng được một trong các hình thức lựa chọn nhà thầu:

V. Nội dung Dự toán mua sắm

- Tổng dự toán thu bán trú được phê duyệt: 325.600.000đ. *(Số tiền bằng chữ: Ba trăm hai mươi lăm triệu sáu trăm ngàn đồng).*

- Dự toán mua sắm: **325.600.000**đồng, trong đó:

+ Mua lương thực, thực phẩm đầu vào để thực hiện phục vụ bữa ăn học đường cho học sinh ăn bán trú (từ tháng 9/2025 đến tháng 12/2025) tại trường MG CưKnia, xã Cư Jut, tỉnh Lâm Đồng, năm học 2025-2026: **325.600.000**đồng.

a) Cơ sở xây dựng dự toán:

- Tổng dự toán mua sắm: **325.600.000**đồng (Chi tiết trong bảng số 01):

Bảng số 01: Danh mục dự toán chi tiết và nội dung các gói thầu

STT	Nội dung thực hiện	Đơn vị tính	Số Trễ	Đơn giá (đồng/ngày/trễ)	Số ngày thực hiện	Thành tiền
1	I. Tiền ăn bán trú bao gồm:		220	20.000		325.600.000
1.1	Sữa bột	Trễ	220	5.400	44	52.272.000
1.2	Gia vị	Trễ	220	500	74	8.140.000
1.3	Thịt gà	Trễ	220	11.454	17	42.838.000
1.4	Gạo	Trễ	220	2.000	74	32.560.000
1.5	Thực phẩm: Cung cấp Thịt bò, thịt heo, tôm, giò, mộc, cá, rau, củ, quả, trứng vịt, trứng cút, đậu khuôn, bún khô, và các thực phẩm khác...	Trễ	220	11.6579	74	189.790.000
	Tổng cộng		220	20.000		325.600.000

VI. Phân công việc thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu

1. Bảng tổng hợp phân công việc thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu:

Bảng số 2*Đơn vị tính: đồng*

Stt	Tên chủ đầu tư ⁽²⁾	Tên gói thầu ⁽³⁾		Giá gói thầu ⁽⁴⁾	Nguồn vốn ⁽⁵⁾	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu ⁽⁹⁾	Loại hợp đồng ¹	Thời gian thực hiện gói thầu	Tùy chọn mua thêm
		Tên gói thầu	Tóm tắt công việc chính của gói thầu									
1	Trường Mẫu giáo CuKnia	Gói thầu số 01: Mua Sữa bột	Sữa bột	52.272.000	Khoản thu dịch vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của nhà trường từ phụ huynh (Thu hộ, chi hộ).	Lựa chọn nhà thầu trong trường hợp đặc biệt		5 ngày	Từ tháng 9/2025 đến hết tháng 12/2025	Hợp đồng trọn gói	74 ngày	Không
2		Gói thầu số 02: Mua gia vị	Gia vị các loại	8.140.000	Khoản thu dịch vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của nhà trường từ phụ huynh (Thu hộ, chi hộ).	Lựa chọn nhà thầu trong trường hợp đặc biệt		5 ngày	Từ tháng 9/2025 đến hết tháng 12/2025	Hợp đồng trọn gói	74 ngày	Không
3		Gói thầu số 03: Mua thịt gà	Thịt gà	42.838.000	Khoản thu dịch vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của	Lựa chọn nhà thầu		5 ngày	Từ tháng 9/2025 đến hết tháng	Hợp đồng trọn gói	74 ngày	Không

					nhà trường từ phụ huynh (Thu hộ, chi hộ).	trong trường hợp đặc biệt			12/2025			
4		Gói thầu số 04: Mua gạo	Gạo	32.560.000	Khoản thu dịch vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của nhà trường từ phụ huynh (Thu hộ, chi hộ).	Lựa chọn nhà thầu trong trường hợp đặc biệt		5 ngày	Từ tháng 9/2025 đến hết tháng 12/2025	Hợp đồng trọn gói	74 ngày	Không
5		Gói thầu số 05: Mua Thực phẩm	Thực phẩm: Cung cấp Thịt bò, thịt heo, tôm, giò, mộc, cá, rau, củ, quả, trứng vịt, trứng cút, đậu khuôn, bún khô, và các thực phẩm khác...	189.790.000	Khoản thu dịch vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của nhà trường từ phụ huynh (Thu hộ, chi hộ).	Lựa chọn nhà thầu trong trường hợp đặc biệt		5 ngày	Từ tháng 9/2025 đến hết tháng 12/2025	Hợp đồng trọn gói	74 ngày	Không
Tổng giá trị các gói thầu				325.600.000 (Số tiền bằng chữ: Ba trăm hai mươi lăm triệu sáu trăm ngàn đồng)								

2. Giải trình nội dung kế hoạch lựa chọn nhà thầu:

a) Cơ sở phân chia các gói thầu:

- **Tên dự toán mua sắm:** Mua lương thực, thực phẩm đầu vào để thực hiện phục vụ bữa ăn học đường cho học sinh ăn bán trú từ tháng 9/2025 đến tháng 12/2025 tại trường MG CưKnia, xã Cư Jut, tỉnh Lâm Đồng, năm học 2025-2026, bao gồm 05 gói thầu:

STT	Tên gói thầu
1.1	Mua Sữa bột
1.2	Mua Gia vị
1.3	Mua Thịt gà
1.4	Mua Gạo
1.5	Mua Thực phẩm: Cung cấp Thịt bò, thịt heo, tôm, giò, mộc, cá, rau, củ, quả, trứng vịt, trứng cút, đậu khuôn, bún khô, và các thực phẩm khác...
	Tổng cộng: 05 gói thầu

- Cơ sở phân chia các gói thầu: Các gói thầu phân chia theo từng nhóm hàng hoá liên quan đến nhau hoặc riêng lẻ.

b) Giá gói thầu:

- **Gói thầu số 01:** Mua Sữa bột: Được xác định theo báo giá của nhà thầu và tính theo tổng của Bảng số 01: Danh mục dự toán chi tiết và nội dung các gói thầu. Giá trị gói thầu 52.272.000đ

- **Gói thầu số 02:** Mua Gia vị: Được xác định theo báo giá của nhà thầu và tính theo tổng của Bảng số 01: Danh mục dự toán chi tiết và nội dung các gói thầu. Giá trị gói thầu 8.140.000đ

- **Gói thầu số 03:** Mua Thịt gà: Được xác định theo báo giá của nhà thầu và tính theo tổng của Bảng số 01: Danh mục dự toán chi tiết và nội dung các gói thầu. Giá trị gói thầu 42.838.000đ

- **Gói thầu số 04:** Mua Gạo: Được xác định theo báo giá của nhà thầu và tính theo tổng của Bảng số 01: Danh mục dự toán chi tiết và nội dung các gói thầu. Giá trị gói thầu 32.560.000đ

- **Gói thầu số 05:** Mua thực phẩm (Cung cấp Thịt bò, thịt heo, tôm, giò, mộc, cá, rau, củ, quả, trứng vịt, trứng cút, đậu khuôn, bún khô, và các thực phẩm khác...): Được xác định theo báo giá của nhà thầu và tính theo tổng của Bảng số 01: Danh mục dự toán chi tiết và nội dung các gói thầu. Giá trị gói thầu: 189.790.000đ,

Các gói thầu trên (05 gói) phù hợp theo quy định tại điểm a và d khoản 2 Điều 18 Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025. Điều 18 Nghị định số 214/2025/NĐ-CP.

c) Nguồn vốn: Áp dụng chung cho 05 gói thầu là Khoản thu dịch vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của nhà trường từ phụ huynh (Thu hộ, chi hộ) Phù hợp với khoản 3 Điều 39 Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15, được sửa đổi bổ sung tại Luật số 57/2024/QH15; Luật số 90/2025/QH15.

d) Hình thức và phương thức lựa chọn nhà thầu: Áp dụng chung cho 05 gói thầu là Hình thức Lựa chọn nhà thầu trong trường hợp đặc biệt thì không ghi nội dung ở phương thức, phù hợp theo quy định tại điểm n, khoản 4, Điều 85 Nghị định số 214/2025/NĐ-CP của Chính phủ.

đ) Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu: Áp dụng chung cho 05 gói thầu là 05 ngày, Kể từ ngày có Quyết định phê duyệt kế hoạch lựa chọn thầu đến khi ký kết hợp đồng với đơn vị cung cấp. Phù hợp theo quy định tại khoản 5 Điều 39 Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15, được sửa đổi bổ sung tại Luật số 57/2024/QH15; Luật số 90/2025/QH15.

e) Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu: Áp dụng chung cho 05 gói thầu là từ ngày 15/9/2025 đến hết tháng 12/2025. Phù hợp theo quy định tại khoản 5 Điều 39 Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15, được sửa đổi bổ sung tại Luật số 57/2024/QH15; Luật số 90/2025/QH15.

g) Loại hợp đồng: Áp dụng chung cho 05 gói thầu là hợp đồng trọn gói, phù hợp theo quy định tại khoản 3 Điều 64 luật đấu thầu số 22/2023/QH15, được sửa đổi bổ sung tại Luật số 57/2024/QH15; Luật số 90/2025/QH15.

h) Thời gian thực hiện gói thầu: Áp dụng chung cho 05 gói thầu là 74 ngày phù hợp theo quy định tại khoản 7 Điều 64 luật đấu thầu số 22/2023/QH15, được sửa đổi bổ sung tại Luật số 57/2024/QH15; Luật số 90/2025/QH15.

i) Tùy chọn mua thêm (nếu có): Không có

VII. Phần công việc chưa đủ điều kiện lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu: Không

VIII. Tổng giá trị các phần công việc

Bảng số 3*Đơn vị tính: đồng*

STT	Nội dung	Giá trị
1	Tổng giá trị phần công việc đã thực hiện	0
2	Tổng giá trị phần công việc thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu	325.600.000
3	Tổng giá trị phần công việc chưa đủ điều kiện lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu (nếu có)	0
Tổng giá trị các phần công việc		325.600.000
Tổng mức đầu tư của dự án, dự toán mua sắm hoặc dự toán nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư		325.600.000

XIX. Kiến nghị

Trên cơ sở những nội dung nêu trên, Tổ mua sắm đề nghị Hiệu trưởng Trường Mẫu giáo CuKnia xem xét, phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự toán mua sắm: Mua lương thực, thực phẩm đầu vào để thực hiện phục vụ bữa ăn học đường cho học sinh ăn bán trú từ tháng 9/2025 đến tháng 12/2025 tại trường MG CuKnia, xã Cư Jut, tỉnh Lâm Đồng, năm học 2025-2026.

Kính trình Hiệu trưởng Trường Mẫu giáo Cu K'nia xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT.

**TỔ MUA SẮM
TỔ TRƯỞNG**



Lã Thị Thanh Thủy

DANH MỤC TÀI LIỆU*(Kèm theo Tờ trình phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu)*

STT	Nội dung	Ghi chú
I	Đối với dự toán mua sắm	
1	Công văn số 733/SGDĐT-GDMN ngày 22 tháng 08 năm 2025 Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Vĩnh Long về việc hướng dẫn tổ chức các điều kiện đảm bảo hoạt động cho năm học 2025- 2026 đối với Giáo dục mầm non	Bản chụp
2	Kế hoạch họp phụ huynh 12 lớp mầm non ngày 28 tháng 8 năm 2025 của Trường Mầm non Thuận Thới	Bản chụp
3	Biên bản họp giữa toàn thể phụ huynh trẻ và Ban giám hiệu nhà trường về việc thống nhất các khoản thu Ngày 29 tháng 8 năm 2025	Bản chụp
4	Căn cứ bảng báo giá của các nhà thầu cung cấp	Bản chụp
5	Văn bản pháp lý có liên quan	

Dự toán mua sắm: **289.800.000** đồng, trong đó:

+ Mua lương thực thực phẩm đầu vào để thực hiện phục vụ bữa ăn học đường cho học sinh ăn bán trú tại trường MG CuKnia, xã Cư Jut, tỉnh Lâm Đồng, năm học 2025-2026: **289.800.000** đồng.

a) Cơ sở xây dựng dự toán:

Tổng dự toán thu bán trú được phê duyệt: 217 (trẻ) x 20.000 (đồng/trẻ/1 ngày) x 69 (ngày) = **289.800.000** đồng

- Dự toán mua sắm: **289.800.000đ**, trong đó (Chi tiết trong bảng số 01):

Bảng số 01: Danh mục dự toán chi tiết và nội dung các gói thầu

Đơn vị tính: đồng

STT	Nội dung thực hiện	Đơn vị tính	Số Trẻ	Đơn giá (đồng/ngày/trẻ)	Số ngày thực hiện	Thành tiền
1	I. Tiền ăn bán trú bao gồm:		220	20.000		325.600.000
1.1	Sữa bột	Trẻ	220	5.400	44	52.272.000
1.2	Gia vị	Trẻ	220	500	74	8.140.000
1.3	Thịt gà	Trẻ	220	11.454	17	42.838.000
1.4	Gạo	Trẻ	220	2.000	74	32.560.000
1.5	Thực phẩm: Cung cấp Thịt bò, thịt heo, tôm, giò, mộc, cá, rau, củ, quả, trứng vịt, trứng cút, đậu khuôn, bún khô, và các thực phẩm khác...	Trẻ	220	11.6579	74	189.790.000
	Tổng cộng		220	20.000		325.600.000

